

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày 11 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Minh Đang;  
Bà Đặng Hồng Luyến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Phạm Thị Kim S và 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:** Nguyễn Thị M (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; là con của bị hại. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Phạm Thị Kim S, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Văn Th. Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc Th1. Có mặt.

3. Nguyễn Thị E. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bà Nguyễn Thị M thường xuyên đến vườn của Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn Th để bắt ốc, T và ông Th đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng bà M vẫn tiếp tục vào vườn bắt ốc nên khoảng tháng 12 năm 2020, Tồn sử dụng dây chì giăng xung quanh khu vườn của ông Th, nhằm ngăn ngừa người khác đi vào vườn, thực tế không có điện và T không đặt biển báo.

Khoảng 00 giờ, ngày 03 tháng 6 năm 2021, trong lúc đang ngủ, T giật mình thức giấc và nhớ lại khoảng 02 đến 03 ngày trước, bà M đến bắt ốc trong vườn nên đã đi ra phía sau cắt đoạn dây điện có sẵn trong vườn ông Th, 01 đầu dây điện nối vào sợi dây chì được bẻ cong thành hình móc câu, cố định sợi dây chì vào 01 cây sậy khô rồi đưa cây sậy đưa lên cao mắc dây chì vào đường dây điện do gia đình ông Th sử dụng để xiết cá trong vườn, đầu còn lại là sợi dây điện nối vào hệ thống dây chì phía dưới đất đã giăng xung quanh khu vườn trước đó. Sau đó, T đến nhà ông Th đi vào nhà cắm chuôi vào ổ điện, truyền điện vào đường dây chì rồi về nhà nằm ngủ.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, T thức dậy ngắt nguồn điện và đi kiểm tra thì phát hiện bà M tử vong trên phần đất vườn của ông Th gần nơi giăng dây chì đã được mắc điện trước đó. Để tránh bị người khác phát hiện, T vào trong nhà lấy bao nylon màu vàng mang ra trùm vào người bà M từ trên đầu xuống, nhưng do tay bà M đã co cứng nên chỉ trùm bao nylon đến ngang vai. T dùng hai tay ôm nâng thi thể bà M nằm ngửa và ẵm đi qua mương của ông Th, đi một đoạn khoảng 52m thì bị vệt tay làm rơi từ thi xuống mương nước trong vườn của ông Cao Văn M, T để tử thi tại vị trí đó, tháo bao nylon mang cất trong chòi lá phía sau vườn của ông Th rồi trở lại hiện trường tháo gỡ hệ thống dây chì, dây nối nguồn điện đã giăng xung quanh vườn mang vào chòi cất, sau đó vào nhà ngủ đến sáng.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, con ruột của bà M là Nguyễn Văn T1 không thấy bà M nên cùng mọi người tìm kiếm thì phát hiện thi thể bà M dưới mương nước, sự việc được trình báo đến chính quyền địa phương. Đến khoảng 22 giờ ngày 03 tháng 6 năm 2021, T đến Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hậu Giang đầu thú.

Tại biên bản kiểm tra hiệu điện thế nhà ông Nguyễn Văn Th vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 03 tháng 6 năm 2021 xác định: Hiệu điện thế tại vị trí công tơ điện trong nhà: 224V; hiệu điện thế tại vị trí ổ cắm điện nhà sau: 226V; hiệu điện thế tại điểm cuối của dây điện bằng lõi nhôm phía trên cao được mắc sau vườn sau khi cắm chui vào ổ điện nhà sau: 234,3V.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 20<sup>HG</sup>/21 ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Khoa giải phẫu bệnh pháp y - Bệnh viện quân y 175, Bộ quốc phòng tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Da đầu và vành tai trái của Nguyễn Thị M bị bỏng do tiếp xúc điện.
- Các tạng khác của Nguyễn Thị M phù nề, sung huyết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 278/281/352/21/ĐC ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh - Viện pháp y quốc gia kết luận: Trong mẫu phủ tạng vụ Nguyễn Thị Mầu, sinh năm 1952 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang gửi tới giám định ngày 14/7/2021 không tìm thấy các độc chất nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 78/21/TgT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hậu Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
  - Đứt mất da vùng thái dương trái – vành tai trái.
  - Sây sát, rách da từ môi trên bên phải sang môi dưới bên trái; sây sát da ngực trái.
  - Các tạng: Não, phổi, tim, gan, lách, thận sung huyết, xuất huyết.
  - Trong dạ dày thức ăn chuyển hóa hoàn toàn, niêm mạc dạ dày sung huyết, xuất huyết.
  - Mô bệnh học:
    - + Da đầu và vành tai trái bị bỏng do tiếp xúc với điện.
    - + Các tạng khác phù nề, sung huyết.
    - Hóa pháp: Không tìm thấy các chất độc thường gặp.
2. Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị M do điện giật.
3. Thời gian tử vong: > 12 giờ < 24 giờ.
4. Cơ chế hình thành vết thương:
  - Đứt mất da vùng thái dương trái để lộ xương hộp sọ, hình ê líp: Vết có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải.
  - Đứt mất da vành tai trái: Vết có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, từ dưới lên trên.
  - Sây sát rách da từ môi trên bên phải sang môi dưới bên trái: Vết có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái.
  - Sây sát da ngực trái khoảng liên sườn IX, X, hình tròn: Vết có chiều hướng từ trước ra sau.

Tại Kết luận giám định số 3586/C09B ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phân tích được ADN từ mẫu ghi tổ chức cơ thể người (gói niêm phong số 1) và mẫu tóc thu trong bao (gói số 3) nên không truy nguyên được cá thể.
- Chất màu nâu đỏ thu trong bao là máu người. Phân tích ADN được một kiểu gen nữ hoàn chỉnh, trùng với ADN của Nguyễn Thị M.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được nhập kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang quản lý gồm có: 61 (sáu mươi một) đoạn gỗ tre; các đoạn dây chì tổng chiều dài 176,2m; dây điện lõi nhôm dài 228m nối dây điện đôi

màu nâu dài 3,90m; 01 (một) bao nylon màu vàng; 01 (một) đoạn cây sậy dài 1,87m; 01 (một) đoạn cây sậy dài 32cm kèm theo sợi dây điện đơn màu đỏ nhạt dài 2,98m; 01 (một) sợi dây điện đơn màu đỏ nhạt dài 15m; 02 (hai) cuộn dây chì màu trắng.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 90.000.000đ, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T1 đã nhận tiền bồi thường và có đơn bãi nại, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người”.
2. Áp dụng khoản 2 Điều 123, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm p khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.
4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 61 (sáu mươi một) đoạn gỗ tre; các đoạn dây chì tổng chiều dài 176,2m; dây điện lõi nhôm dài 228m nối dây điện đôi màu nâu dài 3,90m; 01 (một) bao nylon màu vàng; 01 (một) đoạn cây sậy dài 1,87m; 01 (một) đoạn cây sậy dài 32cm kèm theo sợi dây điện đơn màu đỏ nhạt dài 2,98m; 01 (một) sợi dây điện đơn màu đỏ nhạt dài 15m; 02 (hai) cuộn dây chì màu trắng.
5. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại thừa đã nhận tiền bồi thường là 90.000.000đ, không yêu cầu bồi thường thêm và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị Kim S không yêu cầu bị cáo giao trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với kết quả giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Do bị hại thường xuyên đến vườn của bị cáo và ông Nguyễn Văn Th để bắt ốc, bị cáo và ông Thiện đã nhiều lần nhắc nhở nhưng không được nên bị cáo đã sử dụng dây chì giăng xung quanh khu vườn của ông Th, nhằm ngăn ngừa người khác vào vườn, thực tế không có điện và bị cáo không đặt biển báo. Tuy nhiên, bị hại vẫn tiếp tục vào vườn bắt ốc nên đến khoảng 00 giờ, ngày 03 tháng 6 năm 2021, bị cáo đi ra phía sau cắt đoạn dây điện có sẵn trong vườn ông Th, 01 đầu dây điện nối vào sợi dây chì được bẻ cong thành hình móc câu, cố định sợi dây chì vào 01 cây sậy khô rồi đưa cây sậy lên cao mắc dây chì vào đường dây điện do gia đình ông Th sử dụng để xiết cá trong vườn, đầu còn lại là sợi dây điện nối vào hệ thống dây chì phía dưới đất đã giăng xung quanh khu vườn trước đó. Sau đó, bị cáo đến nhà ông Th, đi vào nhà cắm chuôi vào ổ điện, truyền điện vào đường dây chì rồi về nhà nằm ngủ.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, bị cáo thức dậy ngắt nguồn điện và đi kiểm tra thì phát hiện bị hại tử vong gần nơi giăng dây chì đã được mắc điện trước đó. Để tránh bị người khác phát hiện, bị cáo đã lấy bao nylon màu vàng mang ra trùm vào người bị hại, ôm nâng thi thể bị hại đi một đoạn khoảng 52m thì bị vượt tay làm rơi thi thể xuống mương nước trong vườn của ông Cao Văn M nên bị cáo để tử thi tại vị trí đó, tháo bao nylon mang cất trong chòi lá rồi trở lại hiện trường tháo gỡ hệ thống dây chì, dây nối nguồn điện đã giăng xung quanh vườn mang vào chòi cất và đi vào nhà ngủ đến sáng.

Hành vi trên của bị cáo là cố ý gián tiếp tước bỏ quyền sống của người khác một cách trái pháp luật; khi nối dây chì giăng xung quanh khu vườn của ông Th vào đường điện có hiệu điện thế là 234,3V (theo kết quả kiểm tra hiệu điện thế) nhưng không có biển báo, bị cáo nhận thức rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi, thấy trước hậu quả có thể dẫn đến chết người, nhưng bị cáo bỏ mặc hậu quả, dẫn đến gây hậu quả làm cho bị hại tử vong; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ mục đích để phòng người khác bắt trộm ốc trong vườn của mình, bị cáo đã sử dụng dây chì

giăng xung quanh khu vườn, nhưng không đấu nối vào nguồn điện và không đặt biển báo. Sau đó, do bị hại vẫn tiếp tục vào vườn của bị cáo bắt ốc, nên bị cáo đã đấu nối trực tiếp hệ thống dây chì giăng xung quanh khu vườn với nguồn điện có hiệu điện thế tại điểm cuối của dây điện là 234,3V để phòng trộm, nhưng vẫn không đặt biển cảnh báo. Bị cáo nhận thức rõ với nguồn điện thế cao có thể gây hậu quả dẫn đến chết người, nhận thức rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhưng bị cáo bỏ mặc hậu quả, cố ý gián tiếp gây hậu quả làm cho bị hại tử vong, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Với hậu quả bị cáo đã gây ra, không những bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, mà còn là bài học cảnh tỉnh cho những ai đã và đang có ý định sử dụng nguồn điện để phòng trộm hay xiết chuột... với phương pháp tương tự như bị cáo đã thực hiện.

**[4]** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi phát hiện bị hại tử vong, bị cáo đã đem thi thể của bị hại ra khỏi hiện trường, tháo gỡ hệ thống dây chì và dây nối nguồn điện đã giăng xung quanh vườn mang vào chòi cất để nhằm làm thay đổi hiện trường và che giấu hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Có hành động xảo quyệt nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm” đối với bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**[5]** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; có ông, bà nội là người có công với nước; đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; nguyên nhân sự việc có một phần lỗi của bị hại. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**[6]** Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo; xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo phạm tội có tính chất, mức độ rất nghiêm trọng, đồng thời bị cáo có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt; là nông dân lao động có trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật kém; hậu quả xảy ra là do lỗi cố ý gián tiếp, bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra. Mặt khác, tuy bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, nhưng lại có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối trừ các tình tiết giảm nhẹ với tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng mức án

dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền là 90.000.000đ, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T1 đã nhận tiền bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: Tất cả vật chứng thu giữ trong vụ án đều là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.
2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 123, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm p khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).  
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2021.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, không xem xét.
4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.  
Tịch thu tiêu hủy: 61 (sáu mươi một) đoạn gỗ tre; các đoạn dây chì tổng chiều dài 176,2m; dây điện lõi nhôm dài 228m nối dây điện đôi màu nâu dài 3,90m; 01 (một) bao nylon màu vàng; 01 (một) đoạn cây sậy dài 1,87m; 01 (một) đoạn cây sậy dài 32cm kèm theo sợi dây điện đơn màu đỏ nhạt dài 2,98m; 01 (một) sợi dây điện đơn màu đỏ nhạt dài 15m; 02 (hai) cuộn dây chì màu trắng (tất cả vật chứng đã được chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS-P1 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang).
5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.  
Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (CQĐT, PV06, PC10);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**